|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**Số: /2024/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

***Dự thảo***

**NGHỊ ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng**

1. Bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Ngày quy định trong Nghị định này là ngày làm việc.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3; khoản 4 và khoản 5 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Làm nhiệm vụ quốc phòng an ninh có tính chất nguy hiểm khi: chữa cháy; chống khủng bố, bạo loạn; giải thoát con tin; cứu hộ, cứu nạn, ứng cứu thảm họa thiên tai; thực hiện nhiệm vụ của kiểm ngư, cảnh sát biển; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; rà phá, xử lý, tiêu hủy bom mìn, vật liệu nổ; nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, thử nghiệm, bảo quản, vận chuyển thuốc phóng, thuốc nổ, vũ khí, đạn dược; xây dựng công trình ngầm quốc phòng, an ninh; ***xây dựng tuyến biên giới***.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh (sau đây gọi là địa bàn đặc biệt khó khăn) là địa bàn có điều kiện tự nhiên hiểm trở, khắc nghiệt, khó khăn dễ xảy ra tai nạn, ốm đau, bao gồm các địa bàn theo Phụ lục IV Nghị định này.”.

***Không xem xét công nhận đối với các trường hợp ốm đau ở nơi khác và đã được điều trị nhưng không chữa khỏi mà vẫn chuyển công tác về địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn.”.***

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

***“5. Trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh là trực tiếp thực thi nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhằm:***

***a) Điều tra, phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ đối tượng phạm tội;***

***b) Ngăn chặn, bắt giữ đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, sau đó đối tượng bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.”***

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 21 như sau:

“a) Đại diện thân nhân người hy sinh làm đơn đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục I Nghị định này kèm theo các giấy tờ quy định ***điểm d*** khoản 1 Điều này (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.

Trường hợp không còn thân nhân thì đại diện của những người quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự thực hiện theo quy định trên.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 23 như sau:

“d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công):

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị kèm danh sách dữ liệu điện tử theo Mẫu số 83 Phụ lục I Nghị định này, có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, lập danh sách kèm tờ trình gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” có trách nhiệm in bằng và chuyển Văn phòng Chính phủ trình ký, đóng dấu Bằng “Tổ quốc ghi công”.

***Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận Bằng “Tổ quốc ghi công” do Văn phòng Chính phủ chuyển trả, có trách nhiệm gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đề nghị***.”.

5. Sửa đổi bổ, sung điểm đ khoản 2 Điều 24 như sau:

“đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công):

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kèm danh sách dữ liệu điện tử theo Mẫu số 83 Phụ lục I Nghị định này, có trách nhiệm tổng hợp, lập danh sách kèm tờ trình gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” có trách nhiệm in bằng và chuyển Văn phòng Chính phủ trình ký, đóng dấu Bằng “Tổ quốc ghi công”.

***Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận Bằng “Tổ quốc ghi công” do Văn phòng Chính phủ chuyển trả, có trách nhiệm gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đề nghị.”***.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm lập danh sách tình hình thân nhân liệt sĩ; ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo tử theo Mẫu số 52 Phụ lục I Nghị định này, đồng thời thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo Mẫu số 102a Phụ lục I Nghị định này; ban hành quyết định trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 53 Phụ lục I Nghị định này đối với trường hợp đủ điều kiện.

Trợ cấp một lần khi báo tử thực hiện theo mức quy định tại thời điểm Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”.

b) Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đối với thân nhân liệt sĩ không hưởng trợ cấp hằng tháng thì được cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 28 như sau:

“6. Người được ủy quyền thờ cúng liệt sĩ xác định như sau:

a) Trường hợp liệt sĩ còn thân nhân thì người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là người được các thân nhân liệt sĩ ủy quyền bằng văn bản.

***Trường hợp có thân nhân không xác định được nơi cư trú hoặc bị hạn chế năng lực hành vi, mất năng lực hành vi thì cá nhân đó không phải làm văn bản ủy quyền.***

b) Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hoặc chỉ còn một thân nhân duy nhất nhưng người đó bị hạn chế năng lực hành vi, mất năng lực hành vi, cư trú ở nước ngoài hoặc không xác định được nơi cư trú thì người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự được những người trong cùng hàng thừa kế ủy quyền. Trường hợp những người này không còn thì người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự ***được những người trong cùng hàng thừa kế ủy quyền.***

c) Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân và người thừa kế theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự thì trợ cấp thờ cúng liệt sĩ được chi trả cho ***đại diện gia đình, họ tộc liệt sĩ.***”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Làm nhiệm vụ quốc phòng an ninh có tính chất nguy hiểm khi: chữa cháy; chống khủng bố, bạo loạn; giải thoát con tin; cứu hộ, cứu nạn, ứng cứu thảm họa thiên tai; thực hiện nhiệm vụ của kiểm ngư, cảnh sát biển; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; rà phá, xử lý, tiêu hủy bom mìn, vật liệu nổ; nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, thử nghiệm, bảo quản, vận chuyển thuốc phóng, thuốc nổ, vũ khí, đạn dược; xây dựng công trình ngầm quốc phòng, an ninh; ***xây dựng tuyến biên giới***.”.

***b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:***

***“5. Trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh là trực tiếp thực thi nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhằm:***

***a) Điều tra, phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ đối tượng phạm tội;***

***b) Ngăn chặn, bắt giữ đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, sau đó đối tượng bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.”.***

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 39 như sau:

“c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định này ***kèm theo bản sao giấy chứng nhận bị thương*** gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 40 như sau:

“4. Người có giấy chứng nhận bị thương ghi nhận bị thương nhiều lần nhưng chưa được khám giám định đầy đủ từng lần bị thương thì được khám giám định bổ sung và ***tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể.”.***

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định này kèm các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ nêu trên có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ đang lưu tại sở, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định này gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền theo quy định tại Điều 161 Nghị định này.

c) Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I Nghị định này.”.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 42 như sau:

“b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định này kèm bản trích lục hồ sơ thương binh, bản sao chứng nhận bị thương và biên bản của các lần giám định trước gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

 ***Đối với khám giám định vết thương bổ sung thì hồ sơ phải có bản sao giấy chứng nhận bị thương của những lần bị thương chưa được khám giám định.***

 ***Đối với trường hợp giám định còn sót mảnh kim khí thì hồ sơ phải có bản sao của một trong các giấy tờ thể hiện còn sót mảnh kim khí thuộc điểm a khoản 1 của Điều này.***

Trường hợp người bị thương nhiều lần, đã được khám giám định nhưng còn thiếu lần bị thương chưa khám giám định mà không có giấy chứng nhận bị thương lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì ***yêu cầu cá nhân bổ sung thêm giấy chứng nhận bị thương của lần bị thương đó.***

Trường hợp người bị thương không có hồ sơ lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì yêu cầu cá nhân bổ sung thêm giấy chứng nhận bị thương, biên bản của các lần giám định trước.”.

13. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 43 như sau:

“**Điều 43. Hồ sơ, thủ tục giải quyết hưởng thêm trợ cấp thương binh đối với người đang hưởng trợ cấp bệnh binh”.**

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“**Điều 44. Hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người nghỉ việc theo chế độ mất sức lao động**

1. Đối với người đang hưởng chế độ mất sức lao động

a) Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang thường trú.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định này.

Trường hợp hồ sơ thương binh lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật, trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp bản sao toàn bộ hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động; kiểm tra đối chiếu, nếu đủ căn cứ thì trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định này.

Trường hợp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động không thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ.

c) Cơ quan Bảo hiểm xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với người đang hưởng chế độ thương binh

Thủ tục, hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.”.

15. Bổ sung Điều 52a vào sau Điều 52 như sau:

“**Điều 52a. Hồ sơ, thủ tục giải quyết hưởng thêm trợ cấp bệnh binh đối với người đang hưởng trợ cấp thương binh**

1. Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang thường trú.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm xác lập hồ sơ thì ban hành quyết định hưởng thêm trợ cấp bệnh binh theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định này.

3. Thời điểm hưởng và thực hiện chế độ như sau:

a) Thời điểm hưởng thêm trợ cấp bệnh binh kể từ tháng Sở Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành quyết định;

b) Trợ cấp, phụ cấp bệnh binh được xác định theo biên bản giám định bệnh tật lần đầu;

c) Trường hợp đã giải quyết hưởng thêm chế độ bệnh binh theo quy định tại Điều 43 Nghị định 131/2021/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện.”.

16. Sửa đổi điểm b và điểm c khoản 1 Điều 54 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến***;*** hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000.”.

b) Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) ***Bản sao được chứng thực từ giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành***, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000.

Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đi B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương chưa có xác nhận ***thì Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh*** tập hợp, chốt số lượng người từng trang; ghi tổng số trang, tổng số người tại trang cuối cùng và ký, đóng dấu.

Trường hợp các giấy tờ quy định tại các điểm b, điểm c khoản 1 Điều này chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định này.”.

17. Bổ sung Điều 64a vào sau Điều 64 như sau:

“**Điều 64a. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày**

1. Hồ sơ

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Danh sách đề nghị tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày theo Mẫu số 107 Phụ lục I Nghị định này.

2. Thủ tục:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách đề nghị tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày theo Mẫu số 107 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Nội vụ.

b) Sở Nội vụ trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Tờ trình gửi Bộ Nội vụ.

c) Bộ Nội vụ trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày và gửi về địa phương nơi đề nghị để gửi đến người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày hoặc thân nhân của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.”.

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 72 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Một trong các căn cứ sau:

a) Người hy sinh trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh đã được chính quyền và nhân dân đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ, được gắn bia mộ liệt sĩ từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.

b) Được ghi nhận là liệt sĩ tại một trong các giấy tờ sau: Huân chương; Huy chương; Giấy chứng nhận đeo Huân chương; Giấy chứng nhận đeo Huy chương; Bảng vàng danh dự; Bảng gia đình vẻ vang; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên của thân nhân được xác lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước; nếu được ghi nhận trong nhà bia ghi tên liệt sĩ thì phải có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi quản lý nhà bia và căn cứ để khắc tên liệt sĩ.

***c) Được ghi nhận là liệt sĩ hoặc ghi nhận trường hợp hy sinh thuộc một trong các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh trong Lịch sử Đảng bộ cấp xã trở lên được cơ quan Đảng có thẩm quyền thẩm định bằng văn bản và đã xuất bản;***”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp mất tích theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh ***thì ngoài giấy tờ hoặc căn cứ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này phải*** có thêm phiếu xác minh theo Mẫu số 90 Phụ lục I Nghị định này của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Công an cấp tỉnh.”.

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 73 như sau:

 “1. ***Đại diện gia đình, họ tộc*** người mất tích có đơn gửi Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (đối với người mất tích thuộc quân đội) hoặc Công an cấp tỉnh (đối với người mất tích không thuộc quân đội) để được cấp phiếu xác minh.”.

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 7 Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. ***Đại diện gia đình, họ tộc*** người hy sinh hoặc mất tích có trách nhiệm gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú ngay trước khi tham gia quân đội, công an các giấy tờ sau:

a) Đối với trường hợp hy sinh: Bản khai theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định này kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 72 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp mất tích: Bản khai theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định này kèm theo giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định này.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

***“7. Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được Bằng “Tổ quốc ghi công” có trách nhiệm:***

***Thông báo cho thân nhân của liệt sĩ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ tổ chức lễ truy điệu liệt sĩ, trao Bằng “Tổ quốc ghi công” cho thân nhân liệt sĩ và chuyển hồ sơ liệt sĩ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi lập hồ sơ.***

***Trường hợp không còn thân nhân thì tổ chức lễ truy điệu liệt sĩ, bàn giao Bằng “Tổ quốc ghi công” về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi lập hồ sơ.”.***

21. Sửa đổi khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. ***Đại diện gia đình, họ tộc*** người hy sinh hoặc mất tích thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định này.”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 77 như sau:

“c) Trường hợp người bị thương trước khi nhập ngũ thường trú ở địa phương khác hoặc ***thoát ly tham gia công tác tại nông trường, xí nghiệp*** thì trong thời gian 03 ngày có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi nhập ngũ hoặc ***nơi đóng trụ sở của nông trường, xí nghiệp*** thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản này”.

23. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 81 như sau:

***“b) Cấp giấy chứng nhận bị thương đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền.”.***

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84 như sau:

“1. Người có công quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 2 Điều 38 và thân nhân liệt sĩ quy định tại ***khoản 5*** ***Điều 16*** Pháp lệnh.”.

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 86 như sau:

 “4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn quy trình thực hiện chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với các trường hợp người có công quân đội, công an ***đang quản lý hồ sơ***. Thời gian xem xét, giải quyết không quá 40 ngày kể từ ngày nhận được danh sách của cơ quan, đơn vị đề nghị.”.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 87 như sau:

 “a) Căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thời gian điều dưỡng cụ thể (một đợt từ 05 ngày đến 10 ngày không kể thời gian đi và về); tổ chức thực hiện điều dưỡng tập trung.”.

27. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 88 như sau:

“1. Người có công quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh, khoản 1 Điều 38 Pháp lệnh; thân nhân người có công quy định tạikhoản 3 Điều 16 đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh.”.

28. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 89 như sau:

“a) Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh, khoản 1 Điều 38 Pháp lệnh, thân nhân liệt sĩ quy định tại điểm a, ***b*** khoản 3 Điều 16 Pháp lệnh đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng được cấp xe lăn hoặc xe lắc hoặc phương tiện thay thế bằng mức tiền cấp mua xe lăn hoặc xe lắc.”.

29. Sửa đổi Điều 90 như sau:

**“Điều 90. Hồ sơ thủ tục cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng**

1. Cá nhân có đơn đề nghị theo Mẫu số 21 Phụ lục I Nghị định này kèm giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng do cơ sở chỉnh hình và phục hồi chức năng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc bệnh viện cấp tỉnh trở lên cấp (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo Mẫu số 40 Phụ lục I Nghị định này gửi một trong các cơ quan sau:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các trường hợp đang sống tại gia đình.

b) Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung.

c) Cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý đối với các trường hợp đang tại ngũ, công tác trong quân đội, công an.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý có trách nhiệm:

a) Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, gửi hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kèm văn bản đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định cấp tiền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm chi cho người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng. Đồng thời cập nhật danh sách quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

c) Hằng năm, lập danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 89 Phụ lục I Nghị định này gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phê duyệt. Chi trả tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo kết quả phê duyệt của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu, trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận được giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 69 Phụ lục I Nghị định này, chuyển về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công. Đồng thời cập nhật danh sách quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

b) Hằng năm, trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được danh sách quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt danh sách và gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng để thực hiện.”.

4. Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý:

a) Căn cứ các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời gian 02 ngày ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 69 Phụ lục I Nghị định này.

b) Lập danh sách quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 89 Phụ lục I Nghị định này.

c) Hằng năm, căn cứ danh sách quản lý để thực hiện chi trả cho người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.”.

30. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 94 như sau:

“a) Người có công quy định tại các điểm d, đ, e, ***g*** khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh và khoản 1 Điều 38 Pháp lệnh.”.

31. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 96 như sau:

“6. Không áp dụng chế độ ưu đãi đối với người học đã hưởng chế độ ưu đãi đủ thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học có cùng trình độ đào tạo ***hoặc trình độ đào tạo thấp hơn***.”.

32. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 97 như sau:

“1. Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý thực hiện như sau:

“a) Cá nhân gửi đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định này kèm giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định này gửi đến cơ quan, đơn vị quản lý người có công vào đầu năm học đầu tiên của ***giáo dục mầm non***, giáo dục phổ thông hoặc đầu khóa học của giáo dục nghề nghiệp, đại học.

b) Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đề nghị cơ quan quản lý hồ sơ xác nhận và gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người học thường trú kèm theo bản sao hồ sơ người có công.

 ***c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định tại điểm a, điểm b gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.***

***d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo Mẫu số 70 Phụ lục I Nghị định này.***

***đ) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn khoản này. Thời gian xem xét, giải quyết tại cơ quan quân đội, công an không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị”.***

33. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 119 như sau:

“b) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Pháp lệnh, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liền kề sau tháng nhận được đơn:

Trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú thì phải có giấy tờ nhập cảnh.

Trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích nay trở về nếu cần thiết thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp hoặc cho cá nhân xuất trình Phiếu ***lý lịch tư pháp bản điện tử*** đã được cấp trên ứng dụng định danh và ***xác thực điện tử VNeID***.”.

34. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 124 như sau:

***“c) Chỉ đạo hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cấp giấy xác nhận tình trạng khuyết tật đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng.”.***

35. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 125 và bổ sung khoản 4a sau khoản 4 Điều 125 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“***4. Trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng trợ cấp hằng tháng theo mức bị mắc bệnh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% chết trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng như sau:***

***a) Đến ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đã đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, 55 tuổi trở lên đối với nữ thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2013; trường hợp chưa đủ tuổi thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng khi đủ 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ;***

***b) Con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng liền kề khi người có công chết; Trường hợp con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học thì thời điểm hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ 01 tháng 01 năm 2013.***

***Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ, sau khi đủ 18 tuổi nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận;***

***Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, không có thu nhập hoặc tổng thu nhập hằng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.”.***

b) Bổ sung khoản 4a như sau:

***“4a. Trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng trợ cấp hằng tháng theo mức bị mắc bệnh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên chết từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng như sau:***

***a) Tại thời điểm người có công chết mà cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đã đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, 55 tuổi trở lên đối với nữ thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng liền kề khi người có công chết; trường hợp chưa đủ tuổi thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng khi đủ 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ;***

***b) Con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng liền kề khi người có công chết;***

***Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ, sau khi đủ 18 tuổi nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận;***

***Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, không có thu nhập hoặc tổng thu nhập hằng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ tháng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.”.***

36. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 126 như sau:

***“3. Thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bưu chính”.***

37. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 129 như sau:

“b) Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công theo đề nghị của cơ quan, tổ chức để giải quyết vụ việc có liên quan.

Trường hợp hồ sơ thương binh, liệt sĩ được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không đầy đủ giấy tờ (do thất lạc) ***theo quy định tại từng thời điểm*** thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có công văn đề nghị trích lục hồ sơ gửi Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam hoặc Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với trích lục hồ sơ thương binh); Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với trích lục hồ sơ liệt sĩ) làm căn cứ giải quyết chế độ.”.

38. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 130 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Thân nhân liệt sĩ, thân nhân người có công, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đề nghị sửa đổi những thông tin đã ghi trong ***hồ sơ người có công***: họ, tên, tên đệm; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; mối quan hệ để phù hợp với giấy tờ về hộ tịch.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Trường hợp không xác định được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc xác định được nhưng không còn lưu trữ giấy tờ ***thì cơ quan, đơn vị đang quản lý hồ sơ gốc*** chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung thông tin trong quyết định hưởng trợ cấp ưu đãi để phù hợp với giấy tờ về hộ tịch.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Đối với hồ sơ người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý thì thủ tục giải quyết như sau:

Người có công; thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; thân nhân của người có công đã từ trần làm đơn đề nghị theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi ***quản lý hồ sơ gốc của người có công kèm theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã khẳng định rõ người được đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin và người có tên trong hồ sơ hưởng chế độ chính sách là cùng một người và bản sao có chứng thực từ các giấy tờ sau:***

Đối với người có công: căn cước công dân hoặc ***căn cước***.

Đối với thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, thân nhân của người có công đã từ trần: căn cước công dân hoặc ***căn cước*** của người đề nghị đính chính thông tin, kèm các căn cứ chứng minh mối quan hệ với người có công.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin và có văn bản kèm giấy tờ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này kèm bản sao giấy tờ đề nghị được sửa đổi, bổ sung thông tin gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản sửa đổi, bổ sung thông tin của cơ quan có thẩm quyền, có trách nhiệm ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công theo Mẫu số 75 Phụ lục I Nghị định này và gửi thông báo điều chỉnh thông tin đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ liệt sĩ, nếu phải cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ***lập danh sách theo Mẫu số 83*** phụ lục I Nghị định này kèm thông báo điều chỉnh thông tin gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công).”.

39. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 131 như sau:

“b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra thông tin đề nghị di chuyển, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ theo Mẫu số 93 Phụ lục I Nghị định này kèm hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi gửi bảo đảm qua ***đường bưu chính*** đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cá nhân thường trú.

Trường hợp thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng thay đổi nơi thường trú mà vẫn còn thân nhân khác đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng tại nơi đi thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp bản trích lục hồ sơ người có công kèm bản sao y quyết định hưởng trợ cấp tuất hằng tháng gửi đến nơi thường trú mới.

Trường hợp hồ sơ thương binh, liệt sĩ được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không đầy đủ giấy tờ (do thất lạc) ***theo quy định tại từng thời điểm*** thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 129 Nghị định này.”.

40. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 134 như sau:

“2. Về cơ sở hạ tầng: Ngân sách nhà nước bảo đảm mua sắm tài sản, trang thiết bị; xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

a) Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ từ kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

Đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do địa phương quản lý: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập và tổng hợp vào dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của địa phương gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc Bộ và tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Các nội dung khác về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

c) Kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công đã được đầu tư xây dựng đề nghị hỗ trợ từ kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

Đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do địa phương quản lý: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công đã được đầu tư xây dựng. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập và tổng hợp vào dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của địa phương gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đã được đầu tư xây dựng và tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Các nội dung khác về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.”

41. Sửa đổi, bổ sung Điều 135 như sau:

**“Điều 135. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và người làm công tác quản trang**

1. Đối tượng.

Viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và người làm công tác quản trang.

2. Chế độ

a) Trợ cấp đặc thù;

b) Phụ cấp ưu theo đãi nghề.

3. Nguyên tắc.

a) Viên chức, người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định ở văn bản quy phạm pháp luật khác chỉ được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề (hoặc vị trí việc làm) ở mức cao nhất.

b) Trợ cấp đặc thù và phụ cấp ưu đãi theo nghề (hoặc vị trí việc làm) được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng.

c) Các loại trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo nghề không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

d) Không thực hiện phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong thời gian không trực tiếp làm chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công.”.

42. Bổ sung Điều 135a vào sau Điều 135 như sau

**“Điều 135a. Trợ cấp đặc thù**

1. Mức trợ cấp đặc thù: 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này.”.

43. Bổ sung Điều 135b vào sau Điều 135a như sau

**“Điều 135b. Phụ cấp ưu đãi theo nghề**

1. Cách tính

Phụ cấp ưu đãi theo nghề được tính trên mức lương theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) và được xác định bằng công thức sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng | = | Mức lương cơ sở | xx | Hệ số lương ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc hiện hưởng + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + % (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | xx | Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng |

2. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng:

a) Mức phụ cấp 70% áp dụng đối với người có chuyên môn y tế trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc đối với người được nuôi dưỡng tại cơ sở;

b) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với lái xe;

c) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với người làm công tác quản lý, người không trực tiếp làm chuyên môn y tế khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc đối với người được nuôi dưỡng tại các cơ sở.

3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm nhiệm vụ điều dưỡng:

a) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với người có chuyên môn y tế trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc đối với người được điều dưỡng tại các cơ sở.

b) Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với người làm công tác quản lý, người không trực tiếp làm chuyên môn y tế khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc đối với người được điều dưỡng tại các cơ sở.

4. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 20% áp dụng đối với người làm công tác quản trang tại các nghĩa trang liệt sĩ quy định tại khoản 1 Điều 137 Nghị định này.”.

44. Sửa đổi khoản 3 Điều 138 như sau:

“3. Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin:

a) Bằng phương pháp thực chứng đối với hài cốt liệt sĩ khi quy tập vào nghĩa trang liệt sĩ; mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ đối với trường hợp còn chưa đầy đủ thông tin hoặc ***thông tin chưa chính xác***.

b) Bằng phương pháp giám định ADN đối với hài cốt liệt sĩ khi quy tập vào nghĩa trang liệt sĩ và mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ đối với trường hợp chưa có thông tin hoặc chưa đầy đủ thông tin.”.

45. Sửa đổi khoản 2 Điều 142 như sau:

“2. Bộ Quốc phòng quyết định thành lập lực lượng chuyên trách, lực lượng lâm thời; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cấp tỉnh, ***Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quyết định trưng dụng lực lượng khi cần thiết.”.***

46. Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 144 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

***“1. Cá nhân làm đơn kèm theo Giấy báo tử gửi một trong các cơ quan, đơn vị sau:***

***a) Trường hợp liệt sĩ không thuộc quân đội: Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh;***

***b) Trường hợp liệt sĩ thuộc quân đội: Cơ quan, đơn vị cấp Sư đoàn và tương đương trở lên nơi quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh (trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu trên đã giải thể thì gửi cơ quan chính trị cấp trên); Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi quê quán của liệt sĩ hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi liệt sĩ hy sinh.”.***

b) Bổ sung khoản 3 như sau:

***“3. Trường hợp đã được cấp Bản trích lục thông tin về quân nhân hy sinh, từ trần, mất tin, mất tích trong chiến tranh cấp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022 thì không thực hiện cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định này.”.***

47. Sửa đổi Điều 145 như sau:

“**Điều 145. Quy trình, thủ tục xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng**

***1. Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có đơn đề nghị theo Mẫu số 28 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ kèm bản sao các giấy tờ sau:***

***a) Giấy báo tử;***

***b) Bằng “Tổ quốc ghi công”;***

***c) Một trong các giấy tờ: Giấy báo tử trận hoặc giấy chứng nhận hy sinh hoặc các giấy tờ có thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh, nơi an táng ban đầu của liệt sĩ hoặc Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định này hoặc Giấy tờ theo quy định khoản 3, Điều 144 Nghị định này.”***

***2. Tổ chức, cá nhân có giấy đề nghị theo Mẫu số 29 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ kèm các giấy tờ sau:***

***a) Văn bản ủy quyền của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.***

***b) Các giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.***

***3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ có trách nhiệm:***

***a) Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm giấy tờ kiểm tra, đối chiếu thông tin trên bia mộ liệt sĩ:***

***Đối với trường hợp đủ điều kiện thì ban hành quyết định xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo Mẫu số 76 Phụ lục I Nghị định này gửi đến cá nhân hoặc tổ chức đề nghị và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ;***

***Đối với trường hợp không đầy đủ, chưa đúng quy định thì thông báo bằng văn bản cho cá nhân hoặc tổ chức đề nghị, nêu rõ lý do.***

***b) Thực hiện chi trả kinh phí cho đối tượng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.***

***c) Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày ban hành quyết định quy định tại điểm a khoản này; cập nhật dữ liệu thông tin trên bia mộ liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công;***

***d) Thực hiện khắc lại bia mộ liệt sĩ.”.***

***đ) Cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định này tới thân nhân liệt sĩ trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.***

48. Sửa đổi khoản 1 Điều 146 như sau:

“1. Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ trong các trường hợp sau:

a) Hài cốt liệt sĩ được quy tập mà chưa xác định được danh tính.

***b) Mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ chưa xác định được thông tin.***

c) Mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ còn thiếu thông tin theo đề nghị của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

d) Mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ còn thiếu thông tin mà có từ hai gia đình liệt sĩ trở lên cùng nhận.”.

49. Sửa đổi Điều 147 như sau:

 **“Điều 147. Quy trình, thủ tục lấy mẫu để giám định ADN xác dịnh danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin**

1. Đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ được quy tập mà chưa xác định được danh tính:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày có trách nhiệm:

Tiếp nhận hài cốt liệt sĩ và mẫu hài cốt liệt sĩ; lập biên bản do đơn vị quy tập bàn giao theo Mẫu số 81 Phụ lục I Nghị định này; kiểm tra tình trạng hài cốt, ghi ký hiệu mẫu theo quy định tại Phụ lục số VIII; cập nhật thông tin hài cốt và vị trí mộ an táng hài cốt liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ vào cơ sở dữ liệu về liệt sĩ; gửi văn bản đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) để thông báo đơn vị tiếp nhận, giám định mẫu hài cốt liệt sĩ.

Hướng dẫn đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ (nếu có thông tin) lập hồ sơ đề nghị giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo khoản 3 Điều này; Tiếp nhận, gửi mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ đề nghị giám định đến đơn vị giám định ADN theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Cục Người có công trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo đơn vị giám định ADN.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Cục Người có công, có trách nhiệm gửi mẫu hài cốt liệt sĩ, lập biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 82 Phụ lục I Nghị định này đến đơn vị giám định ADN; gửi báo cáo về Cục Người có công kèm các biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

Cập nhật dữ liệu thông tin về hài cốt liệt sĩ và thông tin trên bia mộ liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công.

Trường hợp gửi mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ thì kèm thông tin về ký hiệu mẫu của hài cốt liệt sĩ và sao toàn bộ giấy tờ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.”.

2. Đối với mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ chưa xác định được thông tin:

a) Cơ quan quản lý nghĩa trang liệt sĩ lập kế hoạch, dự toán kinh phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công).

c) Cục Người có công trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo đơn vị giám định ADN.

d) Đơn vị giám định ADN trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Người có công có trách nhiệm lập dự trù vật tư, kinh phí thực hiện lấy mẫu gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được dự trù vật tư, kinh phí thực hiện lấy mẫu của đơn vị giám định ADN có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ.

Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Phối hợp với đơn vị giám định ADN thực hiện việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, ghi ký hiệu mẫu theo quy định tại Phụ lục số VIII, lập biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 82 Phụ lục I Nghị định này sau khi hoàn thành việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ; gửi báo cáo về Cục Người có công kèm biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ.

Cập nhật dữ liệu thông tin lấy mẫu hài cốt liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công.

Hướng dẫn đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ (nếu có thông tin) lập hồ sơ đề nghị giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo khoản 3 Điều này; tiếp nhận và gửi mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ đề nghị giám định đến đơn vị giám định ADN đã được Cục Người có công thông báo theo quy định tại điểm c khoản này.”.

3. Đối với trường hợp quy định tại các điểm c, điểm d khoản 1 Điều 146 Nghị định này:

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có đơn đề nghị lấy mẫu hài cốt liệt sĩ để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 30 Phụ lục I Nghị định này kèm theo một trong các giấy tờ: Giấy báo tử trận hoặc giấy chứng nhận hy sinh hoặc các giấy tờ có thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh, nơi an táng ban đầu của liệt sĩ hoặc Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định này hoặc Giấy tờ theo quy định khoản 3 Điều 144 Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản này, có trách nhiệm kiểm tra thông tin về vị trí mộ, thông tin khắc trên bia mộ, tình trạng hài cốt (nếu có), thông tin quy tập (nếu có); nếu đủ căn cứ thì thực hiện như sau:

Chủ trì thực hiện việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ; Thực hiện thanh quyết toán kinh phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo quy định hiện hành.

Trường hợp một thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có đơn đề nghị lấy mẫu hài cốt liệt sĩ trên 10 mộ để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ thực hiện theo khoản 2 Điều này.

Thông báo và hướng dẫn thân nhân liệt sĩ gửi mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời gian 03 ngày thực hiện thông báo cho người đề nghị, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung để hoàn thiện theo quy định.

Sau khi hoàn thành việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ lập biên bản lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 82 Phụ lục I Nghị định này (kể cả những trường hợp không lấy được mẫu hài cốt liệt sĩ), gửi hồ sơ kèm biên bản đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công).

c) Cục Người có công trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo đơn vị giám định ADN mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu thân nhân liệt sĩ và cho mã số giám định theo thứ tự tiếp nhận giám định ADN đối với trường hợp lấy được mẫu hài cốt.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Cục Người có công, có trách nhiệm gửi mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu thân nhân liệt sĩ, biên bản theo Mẫu số 82 Phụ lục I Nghị định này đến đơn vị giám định ADN; gửi báo cáo về Cục Người có công kèm biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ.

Cập nhật dữ liệu thông tin lấy mẫu hài cốt liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công.”.

50. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 148 như sau:

***“3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ có trách nhiệm:***

a) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả giám định ADN do Cục Người có công gửi đến, chuyển thông báo kết quả giám định ADN đến đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

Trường hợp xác định được thông tin về liệt sĩ thì ban hành quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo Mẫu số 76 Phụ lục I Nghị định này.

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được mẫu hài cốt liệt sĩ đã giám định ADN do các đơn vị giám định bàn giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch, dự toán kinh phí hoàn mẫu hài cốt liệt sĩ vào từng vị trí mộ, trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Sau khi hoàn thành việc hoàn mẫu hài cốt liệt sĩ đã giám định vào từng vị trí mộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ gửi báo cáo về Cục Người có công kèm biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ.

c) Khắc lại thông tin trên bia mộ liệt sĩ đối với trường hợp xác định được danh tính hài cốt liệt sĩ.

d) Cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định này tới thân nhân liệt sĩ trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.

đ) Cập nhật dữ liệu thông tin liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công.”.

51. Sửa đổi, bổ sung Điều 149 như sau:

“**Điều 149. Trách nhiệm thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng tổ chức lễ truy điệu và lễ an táng đối với tất cả các hài cốt liệt sĩ tìm kiếm, quy tập được.

2. Cơ quan quản lý nghĩa trang liệt sĩ tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ được di chuyển theo nguyện vọng của thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.”.

52. Sửa đổi, bổ sung Điều 150 như sau:

“**Điều 150. Nghi thức thực hiện**

***1. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 149 Nghị định này: Nghi thức theo quy định tại Phụ lục số X Nghị định này.***

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 149 Nghị định này: Cơ quan quản lý nghĩa trang phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào quy định tại Phụ lục số X Nghị định này và khả năng của địa phương phối hợp với gia đình thực hiện bảo đảm trang nghiêm phù hợp với phong tục tập quán địa phương.”.

53. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 5 Điều 152

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Các dự án xây dựng, mở rộng, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ bố trí từ vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 như sau:

“b) Kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hỗ trợ xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và xây dựng mới hạng mục công trình trong các công trình ghi công liệt sĩ đã được đầu tư xây dựng:

Đối với xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì mộ liệt sĩ không hình thành dự án: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ không hình thành dự án tại địa phương.

Đối với các dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và xây dựng mới hạng mục trong các công trình ghi công liệt sĩ đã được đầu tư xây dựng: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục trong các công trình ghi công liệt sĩ đã được đầu tư xây dựng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập và tổng hợp vào dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của địa phương gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí đảm bảo đúng đúng nội dung hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tình hình phân bổ và thực hiện kinh phí hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục trong các công trình ghi công liệt sĩ đã được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách trung ương tại các địa phương bảo đảm đúng quy định tại Nghị định này.

Các nội dung khác về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.”.

54. Sửa đổi, bổ sung Điều 154 như sau:

**“Điều 154. Quy trình, thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ**

1. Trường hợp hồ sơ liệt sĩ đã được sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định tại Điều 130 Nghị định này.

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ liệt sĩ, có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ kèm bản sao quyết định sửa đổi, bổ sung đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ đối với trường hợp đã xác định được mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ và thông tin sửa đổi, bổ sung có liên quan đến thông tin khắc trên bia mộ liệt sĩ.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ có trách nhiệm:

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin về liệt sĩ và thông tin trên bia mộ, danh sách quản lý mộ trong nghĩa trang liệt sĩ, ban hành quyết định đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ theo Mẫu số 77 Phụ lục I Nghị định này; cập nhật dữ liệu thông tin trên bia mộ liệt sĩ vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công; cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ tới thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định này và thông báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ; Khắc lại thông tin trên bia mộ liệt sĩ.

2. Trường hợp thông tin khắc trên bia mộ sai lệch so với thông tin trong hồ sơ liệt sĩ.

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị đính chính thông tin trên bia mộ theo Mẫu số 105 Phụ lục I Nghị định này gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ.

 b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm kiểm tra, có văn bản đề nghị xác minh thông tin liệt sĩ gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.

Trường hợp thông tin trên bia mộ trùng thông tin với nhiều liệt sĩ thuộc nhiều địa phương trong cả nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ gửi đến các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ để xác minh thông tin về liệt sĩ theo hồ sơ đang quản lý.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định, trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn phải thông báo cho người đề nghị, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung để hoàn thiện theo quy định.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Lao động - Thương binh và xã hội nơi quản lý mộ có trách nhiệm kiểm tra, xác minh thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, gửi văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ, thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.”.

55. Bổ sung Điều 154a vào sau Điều 154 như sau:

“**Điều 154a. Cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ**

1. Cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ đối với trường hợp có đầy đủ thông tin:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ, hàng năm có trách nhiệm lập kế hoạch, kiểm tra, rà soát đối với những mộ chưa được cấp giấy báo tin đến thân nhân liệt sĩ, gửi văn bản đề nghị xác minh thông tin liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quê quán của liệt sĩ (theo thông tin trên bia mộ) hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quê quán của liệt sĩ hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ trong thời gian 30 ngày, có trách nhiệm kiểm tra, gửi thông tin về liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ.

Trường hợp hồ sơ liệt sĩ đã di chuyển thì cung cấp thông tin Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận hồ sơ.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ, trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ, có trách nhiệm cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 145 và điểm d khoản 3 Điều 148, Điều 154, khoản 6 Điều 159 Nghị định này.”.

56. Sửa đổi, bổ sung Điều 155 như sau:

**“Điều 155. Đối tượng hỗ trợ**

***1. Thăm viếng mộ liệt sĩ***

a) Thân nhân liệt sĩ.

b) Người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

***2. Di chuyển mộ liệt sĩ***

a) Thân nhân liệt sĩ hoặc ***người được thân nhân liệt sĩ uỷ quyền***.

b) Người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ ***hoặc người được người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ ủy quyền***.”.

57. Sửa đổi, bổ sung Điều 156 như sau:

***“Điều 156. Nguyên tắc***

1. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.

a) Tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ mỗi năm một lần đối với 01 mộ liệt sĩ.

b) Hỗ trợ tối đa không quá 03 người đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 155 Nghị định này.

c) Trường hợp liệt sĩ chưa xác định được mộ trong nghĩa trang liệt sĩ nhưng có thông tin địa danh nơi hy sinh hoặc có tên trong danh sách quản lý tại nghĩa trang liệt sĩ thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 155 Nghị định này được áp dụng hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng trong nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác.

a) Tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ.

b) Hỗ trợ một lần tiền cất bốc một hài cốt liệt sĩ.

c) Hỗ trợ tối đa không quá 03 người đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 155 Nghị định này khi thực hiện di chuyển hài cốt liệt sĩ.

d) Hỗ trợ một lần tiền xây mộ liệt sĩ đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ không có nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ.

3. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ do gia đình quản lý vào nghĩa trang liệt sĩ.

a) Tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi di chuyển mộ đến nghĩa trang liệt sĩ.

b) Hỗ trợ một lần tiền cất bốc một hài cốt liệt sĩ.

c) Không hỗ trợ đối với trường hợp đã được hỗ trợ tiền di chuyển, cất bốc hài cốt và xây vỏ mộ liệt sĩ.

4. Hỗ trợ kinh phí một lần xây vỏ mộ liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đại diện gia đình, họ tộc của liệt sĩ.”.

58. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 157 như sau:

***a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:***

“1. Điều kiện thăm viếng mộ liệt sĩ

a) Liệt sĩ có tên trong danh sách quản lý mộ liệt sĩ của nghĩa trang liệt sĩ trong nước.

b) Liệt sĩ có thông tin địa danh nơi hy sinh trong nước căn cứ bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: Giấy báo tử; giấy báo tử trận; Giấy chứng nhận hy sinh; Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cấp; giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định này.

c) Giấy báo tin mộ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.”.

b) Sửa đổi điểm b khoản 2 như sau:

***“b) Mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ.”.***

c) Bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

***“d) Không di chuyển hài cốt trong cùng một nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.”***

59. Sửa đổi, bổ sung Điều 159 như sau:

“**Điều 159. Hồ sơ, thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**

1. Đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có nguyện vọng di chuyển hài cốt liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định này đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ kèm bản sao Giấy báo tin mộ liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định này trong thời gian 03 ngày; lưu đơn đề nghị.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ:

Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày tiếp nhận được giấy giới thiệu, có trách nhiệm phối hợp với ***Bộ phận quản lý nghĩa trang*** liệt sĩ hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ để lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định này kèm theo biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ.

Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ thì đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ.

Thực hiện sửa chữa lại vỏ mộ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu, có trách nhiệm:

Lập biên bản tiếp nhận hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản tiếp nhận hài cốt liệt sĩ.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ, có trách nhiệm, Ban hành Quyết định:

a) Chi hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn; tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ.

b) Chi hỗ trợ tiền xây vỏ mộ liệt sĩ căn cứ vào nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo đơn đề nghị.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, có trách nhiệm:

a) Cập nhật thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu người có công.

b) Cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định này

c) Có văn bản thông báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ kèm bản sao hồ sơ di chuyển hài cốt liệt sĩ (đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ).

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ có trách nhiệm lưu ghép hồ sơ di chuyển hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ.”.

60. Bổ sung Điều 159a vào sau Điều 159 như sau:

**“Điều 159a. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ kinh phí một lần xây vỏ mộ liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ.**

“1. Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đại diện họ tộc gửi đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí một lần xây vỏ mộ liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 106 Phụ lục I Nghị định này gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ kèm theo một trong các giấy tờ sau:

a) Mộ liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý thì kèm theo bản sao được chứng thực từ biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

b) Mộ liệt sĩ do gia đình quản lý hoặc đang an táng tại Nghĩa trang nhân dân trước khi được xác nhận liệt sĩ thì kèm theo Bằng “Tổ quốc ghi công”, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mộ liệt sĩ đang an táng.

Trường hợp mộ di chuyển theo giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì không áp dụng điều này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát nếu đủ điều kiện thì Ban hành quyết định chi hỗ trợ tiền xây vỏ mộ liệt sĩ theo đơn đề nghị. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ.”.

61. Sửa đổi, bổ sung Điều 160 như sau:

“**Điều 160. Hồ sơ, thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**

1. Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định này đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ (Trường hợp thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền), kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau:

a) Biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý.

b) Giấy báo tử hoặc giấy báo tử trận hoặc giấy chứng nhận hy sinh, Bằng Tổ quốc ghi công, Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mộ liệt sĩ đang an táng đối với mộ liệt sĩ do gia đình quản lý hoặc đang an táng tại Nghĩa trang nhân dân.

c) Giấy xác nhận của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện chi hỗ trợ một lần xây vỏ mộ liệt sĩ.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại khoản 2 và khoản 7 Điều 159 Nghị định này.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ hiện theo trách nhiệm được quy định tại khoản 6 Điều 159 Nghị định này.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 159 Nghị định này.”.

62. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 167 như sau:

“2. Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn có văn bản đề nghị khám giám định phúc quyết lần cuối kèm theo các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này và ***bản sao*** hồ sơ đề nghị khám giám định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền gửi Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.”.

63. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 168 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 39 (khám giám định lần đầu); Hội đồng giám định y khoa khám giám định tất cả các vết thương ghi trong ***giấy chứng nhận bị thương*** được cơ quan đơn vị có thẩm quyền chuyển đến và xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định này (khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời): Hội đồng giám định y khoa khám giám định tất cả các vết thương ghi trong ***giấy chứng nhận bị thương hoặc trích lục hồ sơ thương binh*** được cơ quan đơn vị có thẩm quyền chuyển đến và xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 168:

“4. Đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 39 và khoản 3, khoản 4 Điều 40 Nghị định này:

Khám giám định vết thương còn sót, mảnh kim khí còn sót: Hội đồng giám định y khoa khám đúng, đủ các vết thương còn sót hoặc mảnh kim khí còn sót ghi trong giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chuyển đến và xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Khám giám định bổ sung vết thương: Hội đồng giám định y khoa khám đúng, đủ các vết thương ghi trong ***bản sao giấy chứng nhận bị thương của lần bị thương chưa được giám định*** được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chuyển đến và xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.”.

64. Sửa đổi khoản 9 và điểm h khoản 14 Điều 170 như sau:

a) Sửa đổi khoản 9 như sau:

“9. Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ:

a) Hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình ghi công liệt sĩ từ **chi đầu tư phát triển, chi khác** theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hỗ trợ xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và **xây dựng mới hạng mục trong công trình ghi công liệt sĩ** đã được đầu tư xây dựng từ kinh phí chi thường xuyên thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.”

b) Sửa đổi điểm h khoản 14 như sau:

“h) Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công

Đầu tư xây dựng cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công và thân nhân do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được bố trí từ vốn đầu tư công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Hỗ trợ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng, **xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng**, cơ sở đón tiếp người có công và thân nhân do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý từ kinh phí chi thường xuyên thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.”.

65. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 173 như sau:

***“1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa hoạt động nhằm mục đích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.”.***

66. Bổ sung khoản 5 Điều 174 như sau:

 “5. Giao Bộ Quốc phòng: hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc đóng góp xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; hằng năm căn cứ vào quy mô, nội dung tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa trong quân đội, điều tiết một phần tổng số thu quỹ về Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương để thực hiện theo quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương.”.

67. Sửa đổi điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 177 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

***“a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội do cấp huyện trực tiếp quản lý.”.***

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

***“a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.”***

c) Sửa đổi điểm a khoản 4 như sau:

***“a) Các cơ quan của Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội.”.***

68. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 và bổ sung khoản 7 Điều 181 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Hỗ trợ người có công hoặc thân nhân của họ khi gia đình gặp khó khăn hoặc khi ốm đau, khám, chữa bệnh ***và khi qua đời***.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hỗ trợ ***xây dựng mới***, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ.”.

c) Bổ sung khoản 7 như sau:

***“7. Hỗ trợ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.”.***

69. Bổ sung điểm k khoản 1 và điểm c khoản 5 Điều 182 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 1 như sau:

“k) Cấp phôi giấy chứng nhận người có công và thân nhân liệt sĩ, ***Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ***, Huy hiệu thương binh, giấy báo tin mộ cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các địa phương.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 như sau:

“c) Hướng dẫn việc miễn, giảm tiền thuế, tiền sử dụng đất đối với người có công và hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn vốn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.”.

70. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 184 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người hy sinh, người bị thương, người bị bệnh trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 thì được áp dụng điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ quy định tại Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13, Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và văn bản hướng dẫn thực hiện để lập hồ sơ công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, một số mẫu hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định này, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ công nhận liệt sĩ: Giấy chứng nhận hy sinh theo Mẫu số 34 Phụ lục I Nghị định;

b) Hồ sơ công nhận thương binh: Giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định, Biên bản kiểm tra vết thương thực thể theo Mẫu số 46 Phụ lục I Nghị định, Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận thương binh theo Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định, Giấy giới thiệu khám giám định y khoa theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định, Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định và Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định.

c) Hồ sơ công nhận bệnh binh: Giấy chứng nhận bị bệnh theo Mẫu số 36 Phụ lục I Nghị định, Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận bệnh binh theo Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định, Giấy giới thiệu khám giám định y khoa theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định, Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định và Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 63 Phụ lục I Nghị định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thời điểm hưởng chế độ đối với người có công được công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này và thân nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”.

c) Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Người có công và thân nhân người có công đã lập hồ sơ hoặc đã được giải quyết chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều 97 hoặc khoản 4 Điều 125 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này.

d) Bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Thay thế đối tượng quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 155 Nghị định này thay thế đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10.

b) Thay thế cụm từ “Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng” bằng cụm từ “con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên”.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ**

1. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01, 02, 12, 28, 29, 38, 51, 62, 76, 78 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP như sau:

a) Mẫu số 01. Bản khai để công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Mẫu số 02. Bản khai để công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

c) Mẫu số 12. Bản khai để giải quyết chế độ ưu đãi khi người có công từ trần;

d) Mẫu số 28. Đơn đề nghị xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

đ) Mẫu số 29. Giấy đề nghị xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

e) Mẫu số 38. Giấy giới thiệu khám giám định y khoa;

g) Mẫu số 51. Quyết định về việc thu hồi Bằng Tổ quốc ghi công;

h) Mẫu số 62. Quyết định về việc hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi;

i) Mẫu số 76. Quyết định về việc xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

k) Mẫu số 78. Biên bản giám định y khoa.

2. Bổ sung Mẫu số 102a, 105, 106, 107 vào Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP như sau:

a) Mẫu số 102a. Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ

b) Mẫu số 105. Đơn đề nghị đính chính/bổ sung thông tin trên bia mộ liệt sĩ;

c) Mẫu số 106. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí xây vỏ mộ do gia đình quản lý;

d) Mẫu số 107. Danh sách đề nghị tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

3. Bổ sung Phụ lục X vào sau Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ, thay thế một số quy định và một số mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP như sau:

a) Bãi bỏ các quy định sau: “Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh” tại điểm b khoản 1 Điều 26; “bệnh binh” tại điểm c khoản 3 Điều 100 và điểm a khoản 3 Điều 105; “Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp” tại điểm a khoản 4 Điều 119;

b) Bãi bỏ Mẫu số 07, 47, 87, 88 ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm.

2. Những nội dung dẫn chiếu tại Nghị định này được thay đổi khi các văn được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, thực hiện cập nhật thay đổi của văn bản được dẫn chiếu.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KGVX (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ****KT. THỦ TƯỚNG****PHÓ THỦ TƯỚNG****Lê Thành Long** |